|  |
| --- |
| **Mẫu số 65/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN**  **TỐI CAO**  Số:…./PB-VKS-…(1)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày…tháng……năm 20…* |

**PHÁT BIỂU**

**Của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

**tại phiên họp xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số…**

**ngày…tháng…năm…của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, khoản 6 Điều 359,...(2)...Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Ngày...tháng...năm..., Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao mở phiên họp xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số...ngày...tháng.. năm...của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giải quyết vụ án (việc)...(3)... về...(4)...giữa các đương sự:

……………………………………(5)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi xem xét hồ sơ vụ án (việc)...(3)..., nghe báo cáo của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, ý kiến của...(6)..., Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát biểu ý kiến như sau:

**1. Tính có căn cứ và hợp pháp của Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số...ngày...tháng...năm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao**

……………………………………(7)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**2. Quan điểm về việc giải quyết vụ án (việc)...(3)...**

……………………………………(8)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Trên đây là ý kiến của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tính có căn cứ và hợp pháp của Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số...ngày... tháng...năm...của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và việc giải quyết vụ án (việc)...(3)...nêu trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **-** Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để báo cáo) (trong trường hợp Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ủy quyền phát biểu quan điểm);  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  **(9)** |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 65/DS:** *Biểu mẫu được sử dụng trong trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát biểu quan điểm tại phiên họp xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.*

(1) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(2) Trường hợp kiến nghị (đề nghị) theo thủ tục đặc biệt đối với việc dân sự thì điền thêm Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(3) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(4) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(5) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(6) Ghi tên của cơ quan, tổ chức, cá nhân được mời tham dự phiên họp và có ý kiến phát biểu.

(7) Phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ việc chứng cứ cũ và chứng cứ mới bổ sung (nếu có) để làm rõ có hay không có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật cụ thể) hoặc tình tiết quan trọng mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) mà đương sự không biết được khi Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định.

(8) Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 360 Bộ luật Tố tụng dân sự để phát biểu quan điểm giải quyết vụ việc.

(9) Trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ủy quyền cho Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên họp thì ký như sau:

**“TUQ.VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO”**